

Số: 47/2021/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 25 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 51/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Phạm Bá K – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Bản Phai, xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CMND 172567773, cấp ngày 10/01/2006; Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

**Bị đơn:** Chị Hà Thị L – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Bản Phai, xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CCCD 038188019023, cấp ngày 17/9/2020; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Bá K, sinh năm 1986 và chị Hà Thị L, sinh năm 1986.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Phạm Bá K và chị Hà Thị L thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01, ngày 04/9/2008 của Ủy ban nhân dân xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, hết giá trị pháp lý, từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.*

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 03 con chung, tên các cháu là Phạm Bá V, sinh ngày 13/9/2004, cháu Phạm Thị A, sinh ngày 11/9/2007 và cháu Phạm Anh T, sinh ngày 01/5/2009, hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Phạm Bá V và Phạm Anh T có bản nguyện vọng muốn được ở với bố; cháu Phạm Thị A có bản nguyện vọng ở với mẹ; Anh Phạm Bá K và chị Hà Thị L cũng thống nhất giao cháu Phạm Bá V, sinh ngày 13/9/2004 và cháu Phạm Anh T, sinh ngày 01/5/2009 cho anh Phạm Bá K là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Phạm Thị A, sinh ngày 11/9/2007 cho chị Hà Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Anh Phạm Bá K và chị Hà Thị L đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở và anh, chị đều có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, khi có căn cứ của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Phạm Bá K tự nguyện nộp toàn bộ án phí HN&GD sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chấp nhận anh Phạm Bá K đã nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012707 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh Phạm Bá K được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Chị Hà Thị L không phải nộp tiền án phí HN&GD sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- UBND xã Trung Thành, H. Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- Nguyên đơn Phạm Bá K;
- Bị đơn Hà Thị L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Dũng**